TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2018
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ- TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Tiến Tới

2. Bà Mai Thị Tiếp.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 354/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2018 ngày 20/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy D - Sinh năm 1977

Bị đơn: Anh Trần Đức V - Sinh năm 1971.

Cùng HKTT: Đường T, phường B, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thùy D trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Đức V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/9/1997 tại UBND phường B, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc chỉ một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Hiện nay chị D cùng các con đã bỏ về nhà mẹ đẻ để ở, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị D xác định tình cảm giữa chị và anh V không còn, nên đề nghị Toà án nhân dân thành phố H giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Đức V.

- Về con chung: Chị và anh Trần Đức V có 02 con chung là cháu Trần Đức T, sinh ngày 11/12/2001 và cháu Trần Đức M, sinh ngày 07/12/2006. Hiện nay cháu

đang ở với chị. Nguyện vọng của chị D khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, chị yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu 2.000.000đ/1 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn là anh Trần Đức V và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Triệu tập anh V đến Toà án để tự khai cũng như tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hoà giải. Mặc dù nhận được thông báo hợp lệ nhưng anh V không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị D.

Toà án đã lập biên bản về việc đương sự vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Toà án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Tại biên bản xác minh do địa phương cung cấp thể hiện: Chị Nguyễn Thùy D và anh Trần Đức V kết hôn năm 1997 và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại phố T, phường B, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra xung đột, mâu thuẫn. Hiện nay anh V không còn sống tại địa phương nữa, anh V và chị D đã sống ly thân, hai con của anh, chị là cháu Trần Đức T và Trần Đức M đang sống cùng chị D. Nay chị D có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn: Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn nhưng anh Vũ không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thùy D. Giao 02 cháu Trần Đức M và Trần Đức M cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh V có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Trần Đức V vắng mặt tại phiên tòa, anh V đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Chị D đề nghị Toà án tiến

hành xét xử vụ án, nên Toà án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt anh V là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy D và anh Trần Đức V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng không cùng quan điểm nên không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã lẫn nhau làm ảnh hưởng đến tinh thần và học tập của con cái. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chung xây cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị D và anh V đã không còn tình cảm và trách nhiệm với nhau; Vợ chồng đã sống ly thân và hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có trách nhiệm với nhau.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích, động viên chị D nên suy nghĩ kỹ trước khi quyết định việc ly hôn nhưng chị D vẫn cương quyết xin ly hôn anh V. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh V nhiều lần để hòa giải nhưng anh V vẫn vắng mặt, chứng tỏ anh V không có thiện chí để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân giữa hai vợ chồng không đạt được. Do đó nếu buộc anh, chị về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng không thể cải thiện được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thùy D về việc xin ly hôn anh Trần Đức V.

[3] Về con chung: Chị D và anh V có 02 con chung là cháu Trần Đức T, sinh ngày 11/12/2001 và cháu Trần Đức M, sinh ngày 07/12/2006. Hiện nay 02 cháu đang ở với chị D. Nguyện vọng của chị D khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, chị D yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/1 cháu.

Anh V không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên hòa giải, không có ý kiến về con chung. Hiện nay chị D là người đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 cháu. Tại bản tự khai, cháu Trần Đức M và cháu Trần Đức T khai: Thời gian bố mẹ cháu ở cùng với nhau hay cãi vã nhau, nay bố cháu đi nơi khác ở, không còn ở cùng với mẹ con cháu nữa. Nếu bố mẹ cháu phải ly hôn, các cháu xin được ở với mẹ vì đã quen cuộc sống lâu nay có mẹ chăm sóc.

Để đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt, học tập của cháu, yêu cầu của chị D là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của các con nên thấy việc giao cả 02 cháu cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị D.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình thì cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh V hiện đang công tác tại Nhà hát nghệ thuật truyền thống Thanh Hóa, có lương ổn định nên có đủ điều kiện để cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ mức sống bình quân trên địa bàn thành phố H hiện nay và mức thu nhập của anh V, HĐXX chấp

nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị D mỗi cháu 2.000.000đ/ 1 tháng. Do đó anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000đ/1 tháng kể từ khi xét xử sơ thẩm cho đến lúc cháu Đức M và Đức T đủ 18 tuổi.

Anh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

[5] Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí*:* Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh V phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

- Về hôn nhân*:* Chị Nguyễn Thùy D được ly hôn anh Trần Đức V.

- Về con chung: Công nhận chị Nguyễn Thùy D và anh Trần Đức V có 02 con chung là cháu Trần Đức T, sinh ngày 11/12/2001 và cháu Trần Đức M, sinh ngày 07/12/2006. Giao cả 02 cháu cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.000.000đ/1 tháng từ kể từ tháng 12/2018 đến khi cháu Đức M và Đức T đủ 18 tuổi.

Giành quyền cho anh Trần Đức V được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và Yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

Anh Trần Đức V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản*:* Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thùy D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2016/0005538 ngày 14/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh V phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Về quyền kháng cáo: Chị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Trương Thị Anh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- Chi cục THA TP H;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ .